

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 11-TC/ TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung việc thi hành các quy định về tiền thuê mặt đất mặt nước, mặt biển đối với các dự án tìm kiếm, thăm dò khoáng sản

Tiếp theo Thông tư số 50 TC/TCĐN ngày 3/7/1993; để phù hợp với thực tế, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc thực hiện các quy định về tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển (dưới đây gọi tắt là tiền thuê đất) đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản tại Việt Nam như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tất cả các xí nghiệp liên doanh, xí nghiệp có 100% vốn nước ngoài (sau đây gọi tắt là xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), các bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam hoặc các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài được phép tìm kiếm, thăm dò khoáng sản tại Việt nam phải nộp tiền thuê đất theo quy định tại Thông tư này (trừ các hợp đồng khai thác dầu khí).

II. MỨC TIỀN THUÊ ĐẤT

1/ Đối với các dự án khai thác khoáng sản được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp giấy phép hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam thì nộp tiền thuê đất theo quy định tại Thông tư 50 TC/TCĐN ngày 3/7/1993, cụ thể như sau:

- 1a. Trong thời gian chuẩn bị khai thác công nghiệp, các dự án được nộp tiền thuê đất theo mức 15% mức tiền thuê đất theo quy định.
- 1b. Từ thời gian bắt đầu khai thác công nghiệp, các dự án nộp tiền thuê đất theo quy định.

2/ Đối với các dự án tìm kiếm, thăm dò khoáng sản ở giai đoạn đầu, trước khi các đối tượng nêu tại mục I Thông tư này lập dự án khả thi trình Ủy ban Nhà nước về

hợp tác và đầu tư, được Bộ Công nghiệp nặng cấp giấy phép tìm kiếm thăm dò địa chất đều phải nộp tiền thuê đất. Mức tiền thuê được quy định như sau:

2a. Đối với các dự án khảo sát địa chất mà chủ dự án không đăng ký độc quyền thăm dò địa chất với cơ quan quản lý Nhà nước Việt nam thì mức thu là 0,1 USD/ha/năm.

2b. Đối với các dự án tìm kiếm, thăm dò khoáng sản mà chủ dự án đăng ký độc quyền điều tra địa chất với cơ quan quản lý Nhà nước Việt nam mức thu từ 0,2 - 1USD/ha/năm.

Mức tiền thuê đất đối với từng dự án được xác định trên cơ sở mức tối thiểu trong khung kết hợp với các hệ số thời gian sử dụng đất và hệ số diện tích sử dụng đất, cụ thể là:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức tiền} & & \text{Mức tối thiểu} & & \text{Hệ số thời gian sử} & & \text{Hệ số diện tích} \\ \text{thuê đất} & = & \text{trong khung} & \times & \text{dụng đất} & \times & \text{sử dụng đất} \end{array}$$

Trong đó các hệ số được xác định như sau:

+ Hệ số thời gian sử dụng đất

- Các dự án tìm kiếm thăm dò dưới 1 năm 1,0
- Các dự án tìm kiếm thăm dò từ 1 đến dưới 3 năm 1,2
- Các dự án tìm kiếm thăm dò từ 3 đến dưới 5 năm 1,4
- Các dự án tìm kiếm thăm dò từ 5 đến dưới 6 năm 1,7
- Các dự án tìm kiếm thăm dò từ 6 đến dưới 7 năm 2,0
- Các dự án tìm kiếm thăm dò trên 7 năm 2,5

+ Hệ số diện tích sử dụng đất

- Diện tích tìm kiếm thăm dò dưới 100 ha 1,0
- Diện tích tìm kiếm thăm dò từ 1000 ha đến dưới 5000 ha 1,2
- Diện tích tìm kiếm thăm dò từ 5000 ha đến dưới 10.000 ha 1,4
- Diện tích tìm kiếm thăm dò từ 10.000 ha đến dưới 20.000 ha 1,6
- Diện tích tìm kiếm thăm dò từ 20.000 ha đến dưới 30.000 ha 1,8
- Diện tích tìm kiếm thăm dò từ 30.000 ha 2,0